TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **14**/2022/QĐST-HNGĐ	*Kiên Lương, ngày 15 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Ông Trương Quốc Ph, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 59 khóm 5, phường 7, thành phố Tr, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Bà Phan Thị Mỹ H , sinh năm 1981

NKTT: Khu phố K, thị trấn K, huyện Kiên L, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: Tổ 26, khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương Quốc Ph và bà Phan Thị Mỹ H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giữa ông Ph bà H sống chung với nhau có 03 người con chung tên Trương Thị Mỹ H1, sinh ngày 20/8/2005, Trương Quốc L sinh ngày 08/7/2007 và Trương Thị Mỹ Tr, sinh ngày 28/12/2013. Đây cũng là nguyện vọng của các con xin được ở với cha.

Ông Ph bà H thỏa thuận như sau: Giao các con cho ông Ph tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con do ông Ph không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Án phí HNGĐ-ST là 150.000đ, mỗi người phải nộp ½, ông Ph phải nộp 75.000đ, bà H phải nộp 75.000đ. Ông Ph tự nguyện nộp hết án phí, được khấu trừ vào án phí tạm nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000079 ngày 18/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 150.000đ cho ông Trương Quốc Ph.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường V, Tp.R, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai